

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B3**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034947	Nguyễn Thế Anh	03/07/2008				8	6.0	5.0	4.0	5.0	5.0		5.1
2	2354802034948	Đào Quốc Duy	16/03/2008				9	7.0	8.5	6.2	6.0	9.3		8.4
3	2354802034949	Phạm Bảo Dương	11/08/2008				7	6.5	5.0	6.0	6.5	5.3		5.6
4	2354802034950	Đinh Tiến Đạt	28/10/2007				7	7.0	7.5	6.5	6.0	6.3		6.5
5	2354802034951	Nguyễn Văn Hậu	05/09/2007				7	5.0	5.0	5.0	7.0	5.0		5.3
6	2354802034952	Phạm Ngọc Hậu	14/02/2008				9	5.5	6.0	5.0	5.0	5.0		5.3
7	2354802034953	Trần Phúc Hậu	22/09/2006				6	6.0	7.0	6.0	5.5	5.0		5.4
8	2354802034954	Nguyễn Thiện Hiếu	16/10/2008				8	6.5	6.0	6.5	5.0	3.0		4.3
9	2354802034955	Đinh Trọng Huỳnh	23/02/2008				9	6.0	5.5	5.0	5.5	5.0		5.4
10	2354802034956	Trương Chấn Hưng	25/03/2008				7	5.5	6.0	6.0	6.0	5.0		5.4
11	2354802034957	Nguyễn Đào Minh Khang	01/05/2008				8	7.0	5.0	6.0	5.5	5.0		5.4
12	2354802034958	Lê Minh Khánh	20/12/2006				8	6.0	8.0	7.0	6.0	7.8		7.4
13	2354802034959	Huỳnh Bảo Khoa	03/02/2008				9	6.0	7.0	6.0	5.0	7.3		6.9
14	2354802034960	Phạm Tuấn Kiệt	04/06/2008				8	8.5	6.5	6.0	5.5	8.8		8.0
15	2354802034961	Huỳnh Chí Linh	29/09/2008				9	7.0	6.0	7.0	6.0	8.3		7.7
16	2354802034962	Lê Văn Lộc	23/12/2008				9	9.0	8.0	8.0	7.0	8.3		8.2
17	2354802034963	Huỳnh Hữu Lý	23/07/2007				6	4.5	5.0	5.0	5.0	2.5		3.5
18	2354802034964	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/12/2008				0	5.5	4.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.9
19	2354802034965	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	21/04/2008				8	5.0	6.5	6.5	6.0	5.0		5.5
20	2354802034966	Lâm Gia Như	18/10/2008				8	5.0	6.0	5.5	6.0	3.0		4.2
21	2354802034967	Lê Bảo Sang	23/03/2008				7	5.5	5.5	5.0	5.0	5.0		5.2
22	2354802034968	Phạm Bảo Thái	11/08/2008				8	7.0	6.0	5.5	6.5	5.0		5.6
23	2354802034969	Nguyễn Nhật Thi	14/10/2008				8	7.5	6.5	6.5	6.0	2.8		4.4
24	2354802034970	Dương Ngọc Thiện	01/04/2008				7	6.5	6.5	7.0	6.0	1.5		3.5
25	2354802034971	Ngô Văn Minh Thông	24/01/2008				8	5.0	6.0	6.5	8.0	5.0		5.6
26	2354802034972	Đỗ Phạm Tì	03/10/2008				6	6.0	5.0	7.5	6.0	5.5		5.7
27	2354802034973	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	12/11/2008				6.5	6.0	5.0	6.5	5.5	6.0		5.9
28	2354802034974	Nguyễn Thị Huyền Trân	28/03/2008				8	6.0	6.0	5.0	5.0	5.0		5.3
29	2354802034975	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	23/09/2008				0	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.5
30	2354802034976	Nguyễn Thị Tú Trinh	09/10/2008				7	5.5	5.0	4.5	5.0	5.0		5.1
31	2354802034977	Nguyễn Thị Cẩm Tú	30/08/2008				0	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.5
32	2354802034978	Nguyễn Thanh Tuấn	06/06/2008				6	4.0	5.0	5.5	6.0	0.0		2.1
33	2354802034979	Trần Phạm Tấn Vĩ	01/01/2008				7	6.5	6.0	4.5	4.0	5.0		5.2
34	2354802034980	Nguyễn Thị Thúy Vy	30/06/2008				8	7.0	5.0	6.0	5.0	5.8		5.9
35	2354802034981	Lư Thị Kim Yển	05/06/2008				9	5.0	5.5	6.0	6.5	5.0		5.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 2 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo